

PHÁP LỆNH

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU

CỦA PHÁP LỆNH TỔ CHỨC VIỆN KIỂM SÁT QUÂN SỰ

Căn cứ vào Điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ vào Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào nhiệm vụ và tổ chức của Quân đội nhân dân Việt Nam;

Pháp lệnh này sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh tổ chức Viện kiểm sát quân sự ngày 21 tháng 12 năm 1985.

Điều 1

Sửa đổi, bổ sung một số điều như sau:

1- Điều 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 2

Các Viện kiểm sát quân sự gồm có:

- Viện kiểm sát quân sự trung ương;
- Các viện kiểm sát quân sự Quân khu, Quân chủng, Quân đoàn, Tổng cục và cấp tương đương;
- Các viện kiểm sát quân sự tỉnh và cấp tương đương; các viện kiểm sát quân sự khu vực thuộc các quân khu, quân chủng, quân đoàn, tổng cục và cấp tương đương.

2- Bỏ 3 điều 11, 12 và 13 thay bằng Điều 11 mới như sau:

Điều 11

Khi thực hiện công tác kiểm sát điều tra, quyết định việc truy tố, các viện kiểm sát quân sự có nhiệm vụ và quyền hạn nói ở Điều 141 và Điều 142 của Bộ luật tố tụng hình sự.

3- Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Điều 15

Khi thực hiện công tác kiểm sát xét xử, các viện kiểm sát quân sự có quyền:

1- Tham gia tố tụng tại phiên toà của Toà án quân sự cùng cấp; trong phiên toà, kiểm sát viên đọc cáo trạng và luận tội;

2- Yêu cầu Toà án quân sự cùng cấp và cấp dưới chuyển hồ sơ những vụ án cần thiết cho công tác kiểm sát xét xử;

3- Kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm các bản án và quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật của Toà án quân sự cùng cấp và dưới một cấp khi thấy có vi phạm pháp luật;

4- Kháng nghị các bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án quân sự theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm nói ở Điều 244 và Điều 263 của Bộ luật tố tụng hình sự;

5- Khi kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm hoặc tái thẩm, Viện kiểm sát quân sự có quyền quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án hoặc quyết định bị kháng nghị.

4- Khoản 1 và khoản 3, Điều 18 được sửa đổi, bổ sung như sau:

1- Khoản 1:

Yêu cầu cơ quan thi hành án, đơn vị hữu quan và nhân viên thi hành án:

a) Tự kiểm tra việc thi hành các bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án quân sự và thông báo kết quả kiểm tra cho Viện kiểm sát quân sự biết;

b) Cung cấp những tài liệu, văn bản hoặc xuất trình các hồ sơ, sổ sách, giấy tờ có liên quan đến việc thi hành án;

c) Thi hành các bản án và quyết định của Toà án quân sự đã có hiệu lực pháp luật mà chưa được thi hành.

2- Khoản 3:

Kiến nghị hoặc kháng nghị với các cơ quan, đơn vị hữu quan, yêu cầu sửa đổi, bãi bỏ hoặc đình chỉ thi hành những văn bản, biện pháp hoặc việc làm vi phạm pháp luật trong việc thi hành án, xử lý kỷ luật người chịu trách nhiệm về việc vi phạm pháp luật đó; trong trường hợp phạm tội thì truy cứu trách nhiệm hình sự.

5- Đoạn 1, Điều 19 được sửa đổi, bổ sung như sau:

Các cơ quan, đơn vị hữu quan và nhân viên thi hành án có trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các yêu cầu nói ở điểm 1, Điều 18 của Pháp lệnh này trong thời hạn chậm nhất là ba mươi ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu.

6- Đoạn 2 và đoạn 3, Điều 22 được sửa đổi, bổ sung như sau: